



ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ BẢO HIỂM TỪ VONG VÀ THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN – ĐÓNG PHÍ NGẮN HẠN

(Được phê chuẩn theo Công Văn số 4023/QBTC-QLBH ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài Chính)

Trừ trường hợp được quy định một cách cụ thể và được giải thích riêng trong Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ bảo hiểm từ vong và thương tật do tai nạn (“**Sản Phẩm Bổ Trợ**”) này, tất cả các thuật ngữ được sử dụng trong Sản Phẩm Bổ Trợ này sẽ mang cùng ý nghĩa với các thuật ngữ được sử dụng và định nghĩa trong sản phẩm bảo hiểm chính (“**Hợp Đồng Bảo Hiểm**”) mà Sản Phẩm Bổ Trợ này đính kèm. Các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ được áp dụng cho Sản Phẩm Bổ Trợ này. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các điều khoản và điều kiện của Sản Phẩm Bổ Trợ và các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm, các quy định của Sản Phẩm Bổ Trợ này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Trong phạm vi của Sản Phẩm Bổ Trợ, khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm và Số Tiền Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm và Số Tiền Bảo Hiểm của riêng Sản Phẩm Bổ Trợ này.

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 Ngày Hiệu Lực:** là ngày mà Sản Phẩm Bổ Trợ bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.2 Ngày Cấp:** là ngày mà Sản Phẩm Bổ Trợ được Công Ty chấp thuận và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.3 Người Được Bảo Hiểm:** là (những) người được bảo hiểm theo các quy định của Sản Phẩm Bổ Trợ. Tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và sự chấp thuận của Công Ty, Người Được Bảo Hiểm phải đáp ứng toàn bộ các điều kiện sau vào Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm Bổ Trợ:
 - a) Còn sống và có mối quan hệ bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm; và
 - b) Đang hiện diện tại Việt Nam; và
 - c) Trong độ Tuổi: tối thiểu từ một (01) tháng Tuổi và Tuổi tối đa không vượt quá:
 - (i) 58 tuổi đối với Hợp Đồng Bảo Hiểm có thời hạn đóng phí là 12 năm; hoặc
 - (ii) 55 tuổi đối với Hợp Đồng Bảo Hiểm có thời hạn đóng phí là 15 năm.

Tên của (những) Người Được Bảo Hiểm sẽ được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

- 1.4 Tuổi:** là tuổi của (những) Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước: (i) Ngày Hiệu Lực, hoặc (ii) Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo.
- 1.5 Số Tiền Bảo Hiểm:** là mệnh giá của Sản Phẩm Bỏ Trợ do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu và Công Ty chấp nhận bảo hiểm. Số Tiền Bảo Hiểm được thể hiện cụ thể trong Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.6 Thời Hạn Đóng Phí:** là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ mười hai (12) hoặc Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ mười lăm (15) mà trong khoảng thời gian đó Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bỏ Trợ phải được đóng theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm và Sản Phẩm Bỏ Trợ. Thời Hạn Đóng Phí của Sản Phẩm Bỏ Trợ do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.7 Thời Hạn Sản Phẩm Bỏ Trợ:** là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực đến ngày chấm dứt như được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.8 Giá Trị Hoàn Lại:** là khoản tiền còn lại của Sản Phẩm Bỏ Trợ sau khi lấy:
- a) Giá trị tiền mặt của Sản Phẩm Bỏ Trợ được thể hiện trong bảng giá trị tiền mặt nêu tại Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có) (sau đây gọi là “Giá Trị Tiền Mặt”), trừ đi
 - b) Các khoản Nợ.
- 1.9 Tai Nạn:** nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.
- 1.10 Phương Tiện Giao Thông Công Cộng:** là các phương tiện vận chuyển theo lịch trình thường xuyên, theo những tuyến đường đã được xác lập và dành cho các hành khách có mua vé, như: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu hỏa, tàu thủy chở khách, phà chở khách, tàu điện và được vận hành bởi các đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách hợp pháp.

Phương Tiện Giao Thông Công Cộng không bao gồm taxi, máy bay tư nhân các loại, xe thuê, hoặc bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng cho mục đích đi lại cá nhân.

1.11 Thang Máy: nghĩa là thang máy được sử dụng cho mục đích vận chuyển hành khách, không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng hoặc nhà riêng.

1.12 Tòa Nhà Công Cộng: bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, trường học, trung tâm y tế, bệnh viện, sân vận động, nhà thi đấu, các trung tâm thể thao, và trung tâm thương mại.

1.13 Tình Trạng Thương Tật: nghĩa là bất kỳ tình trạng nào được liệt kê dưới đây xảy ra đối với Người Được Bảo Hiểm do hậu quả của Tai Nạn:

a) Đối với tay/chân: tay/chân bị mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với tay được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ cổ tay trở lên, hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với chân được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ mắt cá chân trở lên;

b) Đối với mắt hoặc tai: mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của thị lực hoặc thính lực;

c) Đối với ngón chân hoặc ngón tay: bị cụt hoàn toàn tất cả các đốt của ngón;

Đối với tiếng nói: mất hoàn toàn và vĩnh viễn tiếng nói, dẫn đến không nói được nên phải giao tiếp bằng chữ viết hoặc hình.

1.14 Bệnh Có Sẵn: nghĩa là tình trạng bệnh tật hoặc tổn thương của Người Được Bảo Hiểm đã được bác sĩ kiểm tra, chẩn đoán hay điều trị trước: (i) Ngày Cấp Hợp Đồng, hoặc (ii) Ngày hiệu lực của Sản Phẩm Bỏ Trợ này hoặc (iii) ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Sản Phẩm Bỏ Trợ này, lấy ngày nào đến sau. Hồ sơ y tế, tình trạng tiền sử bệnh được lưu giữ tại các cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do Người Được Bảo Hiểm tự kê khai được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Bệnh Có Sẵn.

ĐIỀU 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

2.1 Quyền lợi bảo hiểm thương tật do Tai Nạn

a) Trong thời gian Sản Phẩm Bỏ Trợ này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm bị thương tật do Tai Nạn, Công Ty sẽ xem xét chi trả Quyền lợi bảo hiểm thương tật do Tai Nạn theo tỷ lệ phần trăm của Số Tiền Bảo Hiểm như quy định của bảng dưới đây.

Tình Trạng Thương Tật	Tỷ lệ chi trả (% của Số Tiền Bảo Hiểm)
Cả hai tay	100%

Cả hai chân	100%
Một tay và một chân	100%
Hai mắt	100%
Một tay và một mắt	100%
Một chân và một mắt	100%
Một chân hoặc một tay	50%
Một mắt	50%
Hai tai	50%
Tiếng nói	50%
Mỗi ngón tay cái	20% cho mỗi ngón tay cái
Tất cả ngón chân	30%

- b) Không phụ thuộc vào số lượng Tình Trạng Thương Tật thực tế, trong mọi trường hợp tổng giá trị thanh toán theo Sản Phẩm Bỏ Trọ này không quá một trăm phần trăm (100%) của Số Tiền Bảo Hiểm;
- c) Nếu cùng một Tai Nạn gây ra từ hai (02) Tình Trạng Thương Tật trở lên, Công Ty sẽ chỉ thanh toán cho một Tình Trạng Thương Tật có mức chi trả cao nhất.

2.2 Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn:

Trong thời gian Sản Phẩm Bỏ Trọ có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do Tai Nạn thuộc một (01) trong các trường hợp sau, Công Ty sẽ xem xét chi trả:

- a) Ba trăm phần trăm (300%) Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn máy bay khi đang là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại;

Hoặc:

- b) Hai trăm phần trăm (200%) Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do Tai Nạn không thuộc trường hợp (a) và thuộc một trong các trường hợp sau:
- (i) Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn giao thông khi đang là hành khách có mua vé trên các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng; hoặc
 - (ii) Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn thang máy khi đang di chuyển bằng Thang Máy (ngoại trừ những người đang làm nhiệm vụ sửa chữa/bảo trì Thang Máy); hoặc
 - (iii) Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra tại các Tòa Nhà Công Cộng.

Hoặc:

- c) Một trăm phần trăm (100%) Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do Tai Nạn không thuộc hai trường hợp a) và/hoặc b) nêu trên.

2.3 Mức điều chỉnh trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em

Bất kể đã có các quy định nêu trên, trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới bốn (04) Tuổi các quyền lợi được nêu tại Điều 2.1, Điều 2.2 của Sản Phẩm Bỏ Trọ này sẽ được Công Ty thanh toán bằng mức tỷ lệ chi trả tương ứng với từng quyền lợi nêu trên nhân với tỷ lệ phần trăm tương ứng với từng độ Tuổi theo bảng dưới đây:

Tuổi của Người Được Bảo Hiểm	Tỷ lệ phần trăm
Từ một (01) tháng Tuổi đến dưới 01 Tuổi	20%
Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%
Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

- 2.4** Số Tiền Bảo Hiểm và Tuổi của Người Được Bảo Hiểm làm căn cứ chi trả theo Điều 2.1, Điều 2.2 và Điều 2.3 này chính là Số Tiền Bảo Hiểm và Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm bị thương tật hay tử vong do Tai Nạn.

- 2.5** Trước khi thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn, Công Ty sẽ trừ đi tất cả các giá trị của Quyền lợi bảo hiểm thương tật do Tai Nạn đã được Công Ty thanh toán trước đó.

2.6 Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Ngoại trừ có sự thỏa thuận khác giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty,

- a) Quyền lợi bảo hiểm thương tật do Tai Nạn nêu tại Sản Phẩm Bỏ Trọ này sẽ được Công Ty chi trả cho: (i) Bên Mua Bảo Hiểm nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân, hoặc (ii) Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức.
- b) Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn nêu tại Sản Phẩm Bỏ Trọ này sẽ được Công Ty chi trả cho:
- (i) Người Thụ Hưởng nếu Người Được Bảo Hiểm cũng là Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính, hoặc
- (ii) Bên Mua Bảo Hiểm nếu Người Được Bảo Hiểm không đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính.

ĐIỀU 3: CHỨNG TỪ YÊU CẦU GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- 3.1** Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra và các bằng chứng, chứng từ liên quan phải được người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nộp cho Công Ty trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu không Công Ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm được quy định trong Sản Phẩm Bảo Trữ. Công Ty sẽ chỉ xem xét và/hoặc có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp việc chậm nộp các bằng chứng/chứng từ là do hậu quả của các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
- 3.2** Chứng từ khi yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Sản Phẩm Bảo Trữ bao gồm:
- a) Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giấy ủy quyền do Công Ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác, và
 - b) Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có); và
 - c) Hồ sơ Tai Nạn như: biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra, biên bản giải phẫu pháp y do Công an cấp quận/huyện trở lên lập (nếu có); và
 - d) Các bằng chứng cho thấy có sự hiện diện của Người Được Bảo Hiểm trên các chuyến bay thương mại hoặc các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng hoặc Tòa Nhà Công Cộng; và
 - e) Các giấy tờ bao gồm cả chứng minh nhân dân của Người nhận quyền lợi bảo hiểm và/hoặc Người được ủy quyền nhận quyền lợi bảo hiểm, và/hoặc chứng từ tùy trường hợp cụ thể và cần thiết theo quy định của Công Ty.

ĐIỀU 4. CÁC TRƯỜNG HỢP LOẠI TRỪ

Công Ty sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được nêu tại Sản Phẩm Bảo Trữ nếu sự kiện bảo hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử hoặc bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương, cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- b) Các Hành Vi Phạm Tội của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc
- c) Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, các chất có cồn, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc

- d) Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng; hoặc
- e) Bạo loạn, ấu đả, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố; hoặc
- f) Người Được Bảo Hiểm bị tai nạn khi di chuyển hoặc đi lại bằng máy bay, hoặc tham gia trên các phương tiện vận chuyển hàng không, trừ khi Người Được Bảo Hiểm là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại; hoặc
- g) Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm khi vi phạm pháp luật hoặc có tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo luật giao thông hiện hành; hoặc
- h) Tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn các hoạt động như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén.
- i) Bệnh Có Sẵn, ngoại trừ những trường hợp đã được kê khai và được sự chấp thuận của Công Ty.

ĐIỀU 5. CÁC TRƯỜNG HỢP GIAN DỐI VÀ KHAI BÁO KHÔNG ĐẦY ĐỦ

- 5.1** Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Công Ty để Công Ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả bảo hiểm theo Sản Phẩm Bảo Trợ. Việc Công Ty có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không có tác dụng hoặc được diễn giải để giải trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm.
- 5.2** Vào bất kỳ thời điểm nào, kể cả sau khi sự kiện bảo hiểm đã phát sinh hoặc Sản Phẩm Bảo Trợ đã chấm dứt, nếu có bằng chứng cho thấy Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm đã cố ý kê khai không chính xác, thiếu hoặc làm sai lệch hồ sơ, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào theo Sản Phẩm Bảo Trợ hay không hoàn trả bất cứ khoản Phí Bảo Hiểm đã đóng nào và có quyền đơn phương chấm dứt Sản Phẩm Bảo Trợ. Bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả đều sẽ ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả. Trong trường hợp Công Ty đã chi trả một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm, Công Ty sẽ không yêu cầu hoàn trả các quyền lợi đã được chi trả đó.

ĐIỀU 6. CÁC THAY ĐỔI QUAN TRỌNG

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải thông báo cho Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn các thay đổi về nơi cư trú, tính chất công việc, hoặc nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày có

sự thay đổi nêu trên. Trong trường hợp có sự thay đổi, Công Ty có toàn quyền điều chỉnh mức Phí Bảo Hiểm và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm hoặc áp dụng các loại trừ bổ sung cần thiết.

ĐIỀU 7. SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Trong thời gian Sản Phẩm Bỏ Trợ còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm theo những điều kiện do Công Ty toàn quyền quyết định. Việc thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Công Ty bảo lưu quyền quyết định chấp thuận/từ chối đối với yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm Bỏ Trợ.

ĐIỀU 8. HỦY BỎ SẢN PHẨM BỎ TRỢ

Trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm và Sản Phẩm Bỏ Trợ vẫn còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu hủy bỏ Sản Phẩm Bỏ Trợ tương ứng với từng Người Được Bảo Hiểm của từng Sản Phẩm Bỏ Trợ này. Ngày hiệu lực hủy bỏ sẽ được ghi trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành. Tùy thuộc vào điều khoản và điều kiện của Sản Phẩm Bỏ Trợ này, Công Ty sẽ chi trả Giá Trị Hoàn Lại (nếu có) cho Bên Mua Bảo Hiểm tính đến ngày hiệu lực hủy bỏ.

ĐIỀU 9. KHÔI PHỤC HIỆU LỰC SẢN PHẨM BỎ TRỢ

- 9.1 Tùy thuộc vào sự chấp thuận của Công Ty, Sản Phẩm Bỏ Trợ này có thể được khôi phục hiệu lực trong trường hợp Sản Phẩm Bỏ Trợ bị mất hiệu lực do Hợp Đồng Bảo Hiểm bị mất hiệu lực. Việc khôi phục hiệu lực sẽ được áp dụng một cách tương ứng theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Sản Phẩm Bỏ Trợ bị chấm dứt hiệu lực theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ không được khôi phục.
- 9.2 Công Ty không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào nêu tại Sản Phẩm Bỏ Trợ này nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc được chẩn đoán hoặc có bất kỳ dấu hiệu nào gây ra sự kiện bảo hiểm đó đã xuất hiện trong thời gian Sản Phẩm Bỏ Trợ bị mất hiệu lực.

ĐIỀU 10. CHẤM DỨT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỎ TRỢ

Tất cả các quyền lợi bảo hiểm theo Sản Phẩm Bỏ Trợ này sẽ được chấm dứt toàn bộ hoặc đối với từng Người Được Bảo Hiểm ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra, tùy thuộc vào sự kiện nào xảy ra trước:

- 10.1 Khi Hợp Đồng Bảo Hiểm bị mất hiệu lực, bị chấm dứt, bị hủy bỏ, đáo hạn, chuyển thành Hợp Đồng Bảo Hiểm Giám (nếu có); hoặc

- 10.2** Khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm Bỏ Trợ này hoặc yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm Bỏ Trợ đối với từng Người Được Bảo Hiểm liên quan; hoặc
- 10.3** Đối với từng Người Được Bảo Hiểm, vào Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng khi Người Được Bảo Hiểm đã đủ 70 Tuổi; hoặc
- 10.4** Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- 10.5** Đối với từng Người Được Bảo Hiểm, khi Công Ty đã:
- a) Thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn, hoặc
 - b) Thanh toán toàn bộ Quyền lợi bảo hiểm thương tật do Tai Nạn (tương ứng với độ Tuổi nêu tại Điều 2.2 và Điều 2.3) của Sản Phẩm Bỏ Trợ này,
- tùy trường hợp nào xảy ra trước.

Việc chấm dứt Sản Phẩm Bỏ Trợ này sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ khoản thanh toán quyền lợi bảo hiểm phát sinh trước thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 11. KHÔNG THAM GIA CHIA LÃI

Sản phẩm bảo hiểm bỏ trợ này không tham gia vào bất kỳ việc chia lãi của Công Ty.

